

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Triều M - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Đội 5, thôn HT, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Phan Thương Đến - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm Xoài 1 Đông, thôn 2, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Chị M có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Triều M trình bày: Chị và anh Phan Thương Đ tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định ngày 04/11/2015. Sau cưới vợ

chồng chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay ăn nhậu, cờ bạc không lo cho gia đình và con cái, không có nghĩa vụ làm chồng làm cha. Đến năm 2018 chị không thể chung sống với anh Đ nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã BT, huyện TS sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cũng không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thương Đ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con tên Phan Hải T (giới tính: Nam), sinh ngày: 16/9/2015, hiện cháu T đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Phan Thương Đ vắng mặt không có lý do*:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị M xin ly hôn, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh Đ về những nội dung chị M yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Triều M, cho chị M được ly hôn với anh Phan Thương Đ, giao cháu Phan Hải T (giới tính: Nam), sinh ngày: 16/9/2015 cho chị M nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Triều M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Phan Thương Đ có nơi cư trú tại xóm Xoài 1 Đông, thôn 2, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Phan Thương Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Triều M và anh Phan Thương Đ kết hôn vào ngày 04/11/2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ anh Đ, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ ham chơi cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2018 vợ chồng không thể chung sống với nhau được nên chị M đã dẫn con về nhà cha mẹ chị ở xã Bình Tường sinh sống cho đến nay. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh Phan Thương Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thương Đ.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 16/11/2020 của UBND xã BN hiện anh Đ có hộ khẩu ở xóm Xoài 1 Đông, thôn 2, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định nhưng hiện đi làm ăn xa, nhưng vẫn đi về mỗi khi gia đình có việc, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị Đ và anh M địa phương không nắm được. Việc anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh Đ không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh Đ có 01 con chung tên Phan Hải T (giới tính: Nam), sinh ngày: 16/9/2015, con lâu nay do chị M chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu T đang được chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng khi nay, anh Đ không quan tâm, không có trách nhiệm gì với con. Vì vậy giao cháu Phan Hải T cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp, chị M nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ngô Thị Triều M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006907 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị Triều M.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Triều M được ly hôn anh Phan Thương Đ.
3. Về con chung: Giao cháu Phan Hải T (giới tính: Nam), sinh ngày: 16/9/2015 cho chị Ngô Thị Triều M tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Phan Thương Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị M không yêu cầu.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Triều M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006907 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí